

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - tự do - hạnh phúc**

*Bản án số: 215 /2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30 tháng 9 năm 2021  
V/v: “Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Tôi;**

Các Hội thẩm nhân dân:

**Ông Phạm Minh Tấn; ông Trần Quý Hòa;**

***Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2021/TLST - HNGĐ, ngày 04/6/2021, về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXX-ST, ngày 27/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 201/2021/QĐST-DS, ngày 14 tháng 9 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Xuân T**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn T, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: **Anh Huỳnh Văn C**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn T, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

**Chị T** có đơn xin xét xử vắng mặt; **anh C** vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 02/6/2021 và các văn bản tiếp theo nguyên đơn **Lê Thị Xuân T** trình bày: **Chị và anh C** tìm hiểu thời gian ngắn rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Phong, huyện

Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 04/12/1993. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình nhà chồng và đã được 04 con chung tên Huỳnh Công Th, sinh năm 1994, Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1996, Huỳnh Thị Kiều T, sinh ngày 25/11/2003, Huỳnh Tấn S, sinh ngày 12/5/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1995 phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân chính là do anh C không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt về nhà gây sự đánh đập chị; chị đã nhờ sự giúp đỡ can thiệp của chính quyền địa phương nên chị và anh C vẫn tiếp tục chung sống để lo cho con, nhưng cuộc sống vợ chồng cũng không được hạnh phúc như trước; anh C vẫn không thay đổi, tính nào thì tật ấy, thế nhưng chị vẫn cố chịu đựng sống để lo cho các con. Đến tháng 02/2021 (al) anh C đã đánh chị rất tàn nhẫn hơn lúc trước nữa, ngoài đánh đập ra anh C còn chửi bới, xua đuổi, xúc phạm đến chị rất thậm tệ. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh C nữa vì hai người không còn yêu thương, quan tâm với nhau nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C.

Về Con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Huỳnh Công Th, sinh năm 1994, Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1996, Huỳnh Thị Kiều Tr, sinh ngày 25/11/2003, Huỳnh Tấn S, sinh ngày 12/5/2007; hiện tại 03 con lớn đã trưởng thành, tự lập được, còn người con nhỏ nhất là Huỳnh Tấn S đang ăn học; ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Khi nộp đơn khởi kiện ly hôn, chị có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, nhưng nay chị không yêu cầu Tòa giải quyết chia tài sản, chị xin rút lại yêu cầu về chia tài sản chung, để hai bên tự chia hoặc chị sẽ có yêu cầu chia tài sản chung sau.

Bị đơn Huỳnh Văn C: Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh C, nhưng anh C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Anh C cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời gian chung sống chị T và anh C có phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị T cho rằng do anh C không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh đập, ngược đãi rất nhiều lần, nay chị C kiên quyết xin ly hôn. Anh C không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn cũng không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Xuân T được ly hôn với anh Huỳnh Văn C. Về con chung: Chị T, anh C có 04 con chung, 02 con Huỳnh Công Th, sinh năm 1994; Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1996 đã trưởng thành tự lập; còn con Huỳnh Thị Kiều Tr, sinh ngày 25/11/2003

đã nghỉ học đi làm; chỉ còn con Huỳnh Tấn S, sinh ngày 12/5/2007 đang đi học, chị T yêu cầu nuôi con Huỳnh Tấn S không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Nguyên vọng 02 người con Huỳnh Thị Kiều Tr, Huỳnh Tấn S được ở với mẹ; do vậy, cần giao 02 người con tên Huỳnh Thị Kiều Tr, sinh ngày 25/11/2003, Huỳnh Tấn S, sinh ngày 12/5/2007 cho chị T nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện thì chị T có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/6/2021 chị T có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản. Bị đơn không không có yêu cầu phản tố, nên cần đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Xuân T khởi kiện vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Huỳnh Văn C có nơi cư trú tại xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Lê Thị Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Huỳnh Văn C, đã được Tòa tổng đạt hợp lệ tham gia phiên Tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Xuân T và anh Huỳnh Văn C có thời gian tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có chứng nhận kết hôn số: 43/1993, ngày 04/12/1993 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Chị Lê Thị Xuân T yêu cầu ly hôn với lý do anh Huỳnh Văn C không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về nhà gây sự đánh đập ngược đãi, xua đuổi chị T rất nhiều lần; gia đình cũng đã từng dàn xếp, nhưng không có kết quả; hiện tại, mặc dù vợ chồng sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, chị không an tâm trong cuộc sống hàng ngày, chị T cho rằng tính mạng, sức khỏe của chị bị đe dọa bởi tính hung hăng, bạo lực của anh C; nay các con chị đã trưởng thành, chỉ còn một con đang ăn học, chị T kiên quyết xin ly hôn anh C. Tại biên bản xác minh ngày 21/6/2021, chính quyền địa phương xác nhận việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C dẫn đến ly hôn Chính quyền địa phương không biết, anh C làm ăn sinh sống tại thôn T, xã Ân Phong, anh C có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, nhưng thời gian gần đây anh C không có mặt nơi cư trú.

[4.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị T và anh C có nhiều mâu thuẫn, hiện nay không còn sống chung, chị T kiên quyết ly hôn. Tuy được thông báo, tổng đạt toàn bộ các thủ tục tố tụng nhưng anh C không đến Tòa án để tham gia hòa giải, giải quyết vụ án, không thể hiện mong muốn đoàn tụ cùng chị T; điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[5] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị T và anh C có 04 con chung tên Huỳnh Công Th, sinh năm 1994, Huỳnh Thị Bích Ng, sinh năm 1996, Huỳnh Thị Kiều Tr, sinh ngày 25/11/2003, Huỳnh Tấn S, sinh ngày 12/5/2007; hiện tại 02 con lớn đã trưởng thành, tự lập được, còn 02 người con nhỏ, 01 con đã nghỉ học đi làm thuê, còn con Huỳnh Tấn S đang ăn học; chị yêu cầu được nuôi con hết 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Qua xem xét nguyện vọng của 02 cháu Tr và S thì 02 cháu có nguyện vọng được ở với mẹ của cháu. Anh C không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Huỳnh Thị Kiều Tr, sinh ngày 25/11/2003, Huỳnh Tấn S, sinh ngày 12/5/2007 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ việc giải quyết chia tài sản chung, do nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

[7] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, 227, 228, 238 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Xuân T.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Xuân T được ly hôn anh Huỳnh Văn C. Giấy chứng nhận kết hôn số: 43/1993 do Ủy ban nhân dân xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, cấp ngày 04/12/1993 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con tên Huỳnh Thị Kiều Tr, sinh ngày 25/11/2003, Huỳnh Tấn S, sinh ngày 12/5/2007 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không có yêu cầu.

*Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ việc giải quyết chia tài sản chung.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Lê Thị Xuân T phải nộp 300.000,đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0010317, ngày 04/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Hoàn trả 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0010317, ngày 04/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cho chị Lê Thị Xuân T.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã Ân Phong;
- Các bên Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Hoàng Thị Tôi**